

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp; Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4607/TTr-SNV ngày 25 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

1. Danh mục hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức. (Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động đặc thù của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. (Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Danh mục hồ sơ, tài liệu tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Quyết định này, quy định về Bảng thời hạn bảo quản tài liệu chuyên ngành (nếu có) và tình hình tài liệu thực tế của cơ quan, tổ chức, để phân loại, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, lựa chọn những tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn, lập mục lục hồ sơ, tài liệu đến thời hạn nộp lưu để giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu thập, chỉnh lý, xác định thời hạn bảo quản, lựa chọn những tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn và giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh thẩm định mục lục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức đến hạn nộp lưu; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lks*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

E/Thái-VX/11.2024



Võ Tấn Đức



Phụ lục I
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC NGUỒN NỘP LƯU VÀO
LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	TÊN NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU
	1. Tài liệu tổng hợp
1	Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề năm, nhiều năm của cơ quan
2	Hồ sơ hội nghị tổng kết, sơ kết công tác; chuyên đề; giao ban năm của cơ quan
3	Hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình trước Quốc hội, Chính phủ
	2. Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê
	2.1. Tài liệu quy hoạch
4	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy hoạch phát triển tổng thể của ngành, cơ quan
5	Hồ sơ về việc phê duyệt chiến lược phát triển, quy hoạch chi tiết, dự án, đề án
	2.2. Tài liệu kế hoạch
6	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch dài hạn, hằng năm của ngành, cơ quan
7	Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, cơ quan
	2.3. Tài liệu thống kê
8	Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề hằng năm của ngành, cơ quan
9	Báo cáo tổng hợp điều tra cơ bản
	3. Tài liệu tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

	3.1. Tài liệu tổ chức
10	Hồ sơ xây dựng đề án tổ chức ngành, cơ quan được phê duyệt
11	Hồ sơ về việc đổi tên, quy định, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức
12	Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức
	3.2. Tài liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
13	Hồ sơ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức
14	Hồ sơ xây dựng, ban hành Đề án vị trí việc làm
15	Hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh, thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức
	4. Tài liệu lao động, tiền lương
16	Kế hoạch, báo cáo dài hạn, hằng năm về công tác lao động, tiền lương
17	Hồ sơ các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng
	5. Tài liệu tài chính, kế toán, kiểm toán
18	Hồ sơ về giao, bổ sung, điều chỉnh, phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan và các đơn vị trực thuộc
19	Kế hoạch, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm
20	Hồ sơ về việc quyết định mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý khác (tài sản là nhà, đất)
21	Hồ sơ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính các vụ việc nghiêm trọng tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc
	6. Tài liệu đầu tư, xây dựng
24	Hồ sơ về xây dựng đề án, dự án, chương trình mục tiêu được phê duyệt
25	Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu
26	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, chương trình mục tiêu

27	Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu
28	Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, giải phóng mặt bằng địa điểm xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình xây dựng cơ bản nhóm A, nhóm B công trình áp dụng các giải pháp mới về kiến trúc, kết cấu, công nghệ, thiết bị, vật liệu mới; công trình xây dựng trong điều kiện địa chất, địa hình đặc biệt công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng)
	7. Tài liệu khoa học và công nghệ
29	Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do cơ quan tổ chức
30	Hồ sơ thực hiện chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước
31	Báo cáo kết quả tổng thuật chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ
32	Hồ sơ sáng kiến, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận cấp Nhà nước
33	Hồ sơ xây dựng, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
	8. Tài liệu hợp tác quốc tế
34	Hồ sơ hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan chủ trì
35	Hồ sơ xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế của ngành, cơ quan
36	Hồ sơ về việc thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức nước ngoài
37	Hồ sơ gia nhập thành viên các hiệp hội, tổ chức quốc tế
38	Hồ sơ niên liễm, đóng góp cho các hiệp hội, tổ chức quốc tế
39	Hồ sơ đoàn ra ký kết hợp tác
40	Hồ sơ đoàn vào ký kết hợp tác
41	Thư, điện, thiệp chúc mừng quan trọng (thiết lập quan hệ hợp tác, các sự kiện quốc tế do cơ quan chủ trì...)

	9. Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
42	Hồ sơ thanh tra các vụ việc nghiêm trọng
43	Hồ sơ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo nghiêm trọng
	10. Tài liệu thi đua, khen thưởng
44	Hội nghị điển hình tiên tiến
45	Hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân (các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ)
	11. Tài liệu pháp chế
46	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
47	Hồ sơ tổ chức tổng kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật
48	Hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật
	12. Tài liệu về hành chính, quản trị công sở
55	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục bí mật nhà nước
56	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của cơ quan (văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính)
	13. Tài liệu tổ chức chính trị, chính trị - xã hội
	13.1. Tài liệu của tổ chức Đảng
60	Hồ sơ Đại hội
61	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác, báo cáo chuyên đề tổng kết năm, nhiệm kỳ
62	Hồ sơ về thành lập, sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng
	13.2. Tài liệu tổ chức Công đoàn
63	Hồ sơ Đại hội
64	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ
	13.3. Tài liệu tổ chức Đoàn Thanh niên

65	Hồ sơ Đại hội
66	Chương trình, kế hoạch và báo cáo tổng kết công tác năm, nhiệm kỳ
67	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên
	13.4. Tài liệu tổ chức Hội Cựu chiến binh
68	Hồ sơ Đại hội
69	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết công tác năm, nhiệm kỳ

Phụ lục II
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG HOẠT ĐỘNG
ĐẶC THÙ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THUỘC
NGUỒN NỘP LƯU VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	TÊN NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU
I	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
1	Hồ sơ về các kỳ họp của Hội đồng nhân dân
2	Hồ sơ về các phiên họp, hội nghị giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân
3	Hồ sơ về việc phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
4	Hồ sơ về việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc giải tán Hội đồng nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê chuẩn
5	Hồ sơ về việc phê chuẩn giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã
6	Hồ sơ về việc bãi bỏ văn bản trái pháp luật
7	Hồ sơ về việc phê duyệt thành lập, tổ chức lại, giải thể thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân
8	Hồ sơ về việc quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp
9	Hồ sơ về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý
10	Hồ sơ về việc phê duyệt tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, tổng quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương
11	Hồ sơ về việc xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân
II	ỦY BAN NHÂN DÂN
	1. Tổng hợp

12	Tài liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo trực tiếp về các vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện
13	Báo cáo chuyên đề của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo lĩnh vực quản lý).
14	Hồ sơ chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác dài hạn, hằng năm của Ủy ban nhân dân
15	Hồ sơ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân
	2. Nội vụ
	2.1. Xây dựng chính quyền
16	Hồ sơ về việc tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt
17	Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức hoạt động và báo cáo tổng kết cuộc bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân
	2.2. Địa giới hành chính
18	Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định các đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh; công nhận xã an toàn khu, vùng an toàn khu (được phê duyệt)
19	Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt (được phê duyệt)
20	Hồ sơ về việc quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã
21	Hồ sơ về việc xây dựng bản đồ địa giới hành chính, cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính
22	Hồ sơ về việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính
23	Hồ sơ về các khu vực địa giới đơn vị hành chính các cấp bị thay đổi do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động địa chất
	2.3. Quản lý hội
24	Hồ sơ về việc cho phép đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương
	2.4. Quản lý về lưu trữ

25	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác văn thư, lưu trữ dài hạn, hằng năm
26	Hồ sơ về việc ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức; danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh
	2.5. Quản lý về tôn giáo
27	Hồ sơ, tài liệu về việc giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo (nghiêm trọng)
	3. Quốc phòng, an ninh
28	Hồ sơ về việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân
29	Hồ sơ về việc tuyển quân hằng năm
30	Hồ sơ về việc bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn
31	Hồ sơ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước
	4. Dân tộc
32	Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số
33	Hồ sơ về việc xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
34	Hồ sơ về việc quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
35	Hồ sơ về việc xác định hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn của các dân tộc thiểu số
	5. Tư pháp
	5.1. Hộ tịch, nuôi con nuôi
36	Hồ sơ về giải quyết việc nuôi con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài
37	Hồ sơ về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cấp trái quy định của pháp luật
	5.2. Trợ giúp pháp lý, luật sư
38	Hồ sơ về việc thành lập, giải thể, sáp nhập chi nhánh của Trung tâm trợ giúp

	pháp lý nhà nước
	5.3. Công chứng
39	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng
40	Hồ sơ về việc cho phép thành lập, thay đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng và thu hồi quyết định thành lập Văn phòng công chứng
	5.4. Giám định tư pháp, đấu giá tài sản và Thừa phát lại
41	Hồ sơ về việc quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
42	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương
43	Hồ sơ về việc thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại
	6. Kế hoạch và đầu tư
	6.1. Quy hoạch, kế hoạch
44	Hồ sơ về việc ban hành quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, 05 năm và hằng năm; chương trình, kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh; chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội
45	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh
46	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho các sở, ngành, huyện, thành phố
	6.2. Đầu tư, vốn
47	Hồ sơ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân
48	Hồ sơ về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất
	6.3. Quản lý đấu thầu, doanh nghiệp
49	Hồ sơ về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

50	Hồ sơ về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp nhà nước
	7. Tài chính
	7.1. Ngân sách
51	Hồ sơ về việc giao dự toán thu chi ngân sách hằng năm cho tỉnh; các sở, ngành và huyện, thành phố
52	Hồ sơ về việc phê duyệt dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác hằng năm
53	Hồ sơ về việc phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách
54	Hồ sơ về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
55	Hồ sơ về việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương
	7.2. Tài sản công
56	Hồ sơ về việc xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người thừa kế; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo bản án, quyết định thi hành án; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc, tài sản của tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương
	7.3. Tài chính đối với các quỹ, doanh nghiệp
57	Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án thành lập và hoạt động của các quỹ
58	Hồ sơ về việc phân công đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp
	7.4. Thuế, phí, lệ phí
59	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu thu thuế, phí, lệ phí hằng năm
	8. Công Thương
	8.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
60	Hồ sơ về việc thực hiện các chủ trương, biện pháp thực hiện công nghiệp hóa trên địa bàn tỉnh
61	Hồ sơ về việc thành lập, mở rộng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

62	Hồ sơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp
63	Hồ sơ về việc quản lý việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển công nghiệp, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...
64	Hồ sơ về việc phê duyệt quy trình vận hành đơn hồ thủy điện; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp
65	Hồ sơ về việc chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình làng nghề sản xuất, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp
66	Hồ sơ về các thương hiệu sản phẩm hàng hóa của các hợp tác xã, các làng nghề
8.2. Thương mại	
67	Danh mục hàng hóa cấm xuất, nhập khẩu
68	Hồ sơ về việc đặt các cơ quan đại diện thương mại nước ngoài trên địa bàn
9. Nông nghiệp và phát triển nông thôn	
9.1. Lâm nghiệp	
69	Hồ sơ về việc xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất
70	Hồ sơ về việc phê duyệt các phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã
71	Hồ sơ về việc quản lý việc sử dụng đất lâm nghiệp
9.2. Thủy lợi	
72	Hồ sơ xây dựng, mở rộng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý (công trình đặc biệt, cấp I)
9.3. Phát triển nông thôn	
73	Hồ sơ về việc phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới
10. Giao thông vận tải	
74	Hồ sơ về việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
75	Hồ sơ về việc quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường

	đô thị và các đường khác
76	Hồ sơ về việc thỏa thuận các vấn đề liên quan đến đường thủy nội địa
	11. Xây dựng và quy hoạch, kiến trúc
	11.1. Quy hoạch xây dựng, kiến trúc
77	Hồ sơ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị
	11.2. Đầu tư xây dựng
78	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng (công trình nhóm A, B)
	11.3. Phát triển đô thị
79	Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án công nhận đô thị loại V
	11.4. Hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao
80	Hồ sơ về việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước
81	Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn
82	Hồ sơ về việc ban hành danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế
83	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng
	11.5. Nhà ở
84	Hồ sơ về việc phê duyệt chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại và nhà ở xã hội
85	Hồ sơ về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội
86	Hồ sơ về việc quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới
	11.6. Thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng
87	Hồ sơ về việc cho phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp
88	Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng

	12. Tài nguyên và môi trường
	12.1. Đất đai
89	Hồ sơ về việc phê duyệt phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện
90	Hồ sơ về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận đất ở, công nhận quyền sử dụng đất; diện tích tối thiểu được tách thửa
91	Hồ sơ về việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trưng dụng đất
92	Hồ sơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư
	12.2. Tài nguyên khoáng sản
93	Hồ sơ về việc khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
94	Hồ sơ về việc phát hiện khoáng sản mới
95	Hồ sơ về việc thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân
96	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ
	12.3. Môi trường
97	Hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học
98	Hồ sơ về việc cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
99	Hồ sơ về việc đề cử công nhận danh hiệu quốc tế về bảo tồn: Khu dự trữ sinh quyển thế giới (được công nhận)
	13. Văn hóa, thể thao và du lịch
	13.1. Văn hóa
100	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử
101	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận bảo vật quốc gia (được công nhận)
102	Hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia (được công nhận)

103	Hồ sơ phê duyệt, công nhận di tích
104	Hồ sơ về việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương
	13.2. Thể thao
105	Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế tại địa phương
	13.3. Du lịch
106	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia (được công nhận)
107	Hồ sơ về việc công nhận khu du lịch và điểm du lịch tại địa phương
	14. Giáo dục và đào tạo
108	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được công nhận
109	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục được công nhận
	15. Y tế
110	Hồ sơ về việc công nhận xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế
111	Hồ sơ về việc quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên địa bàn
	16. Ngoại vụ
	16.1. Ngoại giao văn hóa, lãnh sự và bảo hộ công dân
112	Hồ sơ về việc xây dựng, đệ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận các loại hình danh hiệu văn hóa thế giới
	16.2. Biên giới lãnh thổ quốc gia
113	Hồ sơ về việc thực hiện điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia
114	Hồ sơ về việc xử lý các vấn đề nảy sinh trên biên giới đất liền tại địa phương
115	Hồ sơ về việc xây dựng duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cột mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới

116	Hồ sơ về việc bảo vệ mốc quốc giới và vật đánh dấu đường biên giới
	16.3. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế
117	Hồ sơ về việc ký kết các thỏa thuận quốc tế

Ghi chú: Đối với hồ sơ, tài liệu chuyên ngành các cơ quan, đơn vị căn cứ các văn bản pháp luật của ngành quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành rà soát, chọn lọc hồ sơ bảo quản vĩnh viễn để giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh, ví dụ như:

1. Ngành Giáo dục và đào tạo: Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Giáo dục;

2. Ngành y tế: Thông tư số 53/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành y tế;

3. Ngành khoa học và công nghệ: Thông tư số 19/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành khoa học và công nghệ;

4. Ngành tài nguyên và môi trường: Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định mức kinh tế-kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

5. Ngành tài chính: Thông tư số 01/2024/TT-BTC ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính;

6. Ngành thống kê: Quyết định số 439/QĐ-TCTK ngày 15/5/2023 của Tổng cục Thống kê Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của ngành thống kê;

7. Ngành ngân hàng: Thông tư số 22/2021/TT-NHNN ngày 29/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước...